TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Môn học: **WSH428**

Thực tập chuyên ngành

BẢNG ĐIỂM THỰC TẬP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Học Kỳ II năm học 2017-2018

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Trang bị	Đo lường	Trung bình	Xét	Ghi chú
1	K155510301007	Phạm Ngọc	Cường	25/04/97	8	8	**8.0**	Đạt	
2	K155510301013	Vũ Văn	Hải	28/11/97	8	4	**6.0**	Đạt	
3	K155510301060	Đặng Văn	Hùng	15/06/96	8	4	**6.0**	Đạt	
4	K155510301019	Nguyễn Tuấn	Hùng	16/10/97	8	4	**6.0**	Đạt	
5	K145520201114	Lê Đức	Huy	18/05/96	8	9	**8.5**	Đạt	
6	K155510301023	Hoàng Tiến	Khởi	25/01/97	8	4	**6.0**	Đạt	
7	K155510301058	Nguyễn Văn	Linh	07/01/97	8	4	**6.0**	Đạt	
8	K155510301051	Bùi Văn	Nam	08/07/97	8	4	**6.0**	Đạt	
9	K155510301032	Lê Thị	Nguyệt	25/10/96	8	4	**6.0**	Đạt	
10	K155510301034	Nguyễn Thị	Phương	04/03/97	7	4	**5.5**	Đạt	
11	K155510301035	Chu Minh	Quang	13/10/97	b	b	**0.0**	Không đạt	
12	K155510301054	Hà Ngọc	Sơn	13/08/97	8	4	**6.0**	Đạt	
13	K155510301043	Hoàng Xuân	Trường	17/02/97	b	b	**0.0**	Không đạt	
14	K155510301059	Nguyễn Khương	Trường	03/05/97	7	4	**5.5**	Đạt	
15	K155510301045	Nguyễn Văn	Tuân	16/07/97	8	4	**6.0**	Đạt	
16	K145905218014	Phạm Văn	Tuấn	05/05/95	8	4	**6.0**	Đạt	
17	K155510301046	Vũ Anh	Tuấn	03/11/97	8	4	**6.0**	Đạt	
18	K155510301047	Hoàng Tiến	Tùng	30/07/97	8	4	**6.0**	Đạt	
19	K155510301048	Phạm Văn	Tùng	02/08/96	8	7	**7.5**	Đạt	
20	K155510301001	Đỗ Tuấn	Anh	02/10/96	8	6	**7.0**	Đạt	
21	K155510301002	Nguyễn Văn	Bình	28/09/97	8	6	**7.0**	Đạt	
22	K155510301005	Nguyễn Văn	Công	03/10/97	8	6	**7.0**	Đạt	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Trang bị	Đo lường	Trung bình	Xét	Ghi chú
23	K155510301012	Đào Thị	Hà	02/03/97	8	6	**7.0**	Đạt	
24	K155510301015	Bế Thị Thu	Hoài	20/03/97	8	4	**6.0**	Đạt	
25	K155510301017	Vũ Thị	Huệ	20/10/97	8	7	**7.5**	Đạt	
26	K155510301021	Đỗ Hoành	Huy	23/08/97	6	8	**7.0**	Đạt	
27	K155510301029	Dương Văn	Nam	07/04/97	6	5	**5.5**	Đạt	
28	K155510301033	Nguyễn Thanh	Phong	18/11/95	6	5	**5.5**	Đạt	
29	K155510301061	Phan Thanh	Tùng	15/09/97	6	4	**5.0**	Đạt	
30	K155510301050	Nguyễn Văn	Vũ	18/11/97	6	7	**6.5**	Đạt	
31	K145905208013	Nguyễn Việt	Anh	26/01/96	7	9	**8.0**	Đạt	
32	K155510301003	Đỗ Thanh	Cảnh	18/03/97	7	5	**6.0**	Đạt	
33	K155510301009	Trần Văn	Dương	15/10/97	7	6	**6.5**	Đạt	
34	K155510301010	Vũ Hải	Đường	11/10/97	8	5	**6.5**	Đạt	
35	K155510301022	Nguyễn Văn	Huynh	02/09/97	8	8	**8.0**	Đạt	
36	K155510301024	Lăng Trung	Kiên	21/06/97	8	9	**8.5**	Đạt	
37	K155510301025	Đào Danh	Long	22/04/97	6	6	**6.0**	Đạt	
38	K155510301026	Cao Văn	Luân	23/08/97	6	8	**7.0**	Đạt	
39	K155510301036	Trần Văn	Quang	22/11/97	6	7	**6.5**	Đạt	
40	K155510301038	Nguyễn Tuấn	Thành	20/10/97	6	8	**7.0**	Đạt	
41	K155510301039	Phạm Văn	Thành	15/11/97	6	5	**5.5**	Đạt	
42	K155510301042	Nguyễn Xuân	Tiến	14/03/97	6	8	**7.0**	Đạt	
43	K155510301044	Tạ Xuân	Trường	30/08/97	6	9	**7.5**	Đạt	

Ấn định danh sách: 43 SV